

# TĂNG CƯỜNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ VỚI VIỆC ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG SINH LỢI TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Lê Thị Minh Trí<sup>1</sup>, Lê Thị Thắng<sup>2</sup>

## TÓM TẮT

Trong những năm gần đây, việc vận dụng kế toán quản trị (KTQT) và các công cụ để phân tích tài chính ngày càng được các nhà quản trị doanh nghiệp cũng như các nhà đầu tư quan tâm, đặc biệt là đánh giá các chỉ số về khả năng sinh lợi trong doanh nghiệp. Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) là đơn vị thành viên của Tổng Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam (PVC), hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng, xây lắp công nghiệp dầu khí, đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, đầu tư kinh doanh bất động sản, khai thác khoáng sản tại tỉnh Thanh Hóa và khu vực Bắc Trung Bộ. Trong năm 2018, 2019 vừa qua công ty có các chỉ số hiệu quả hoạt động thấp hơn so với các năm. Bài viết trình bày thực trạng và giải pháp nhằm tăng cường kế toán quản trị với việc đánh giá khả năng sinh lợi tại Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa trong bối cảnh thị trường cạnh tranh hiện nay.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị, khả năng sinh lợi, xây lắp dầu khí.

## 1. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa tiền thân là Công ty cổ phần Thịnh Phát, được thành lập theo giấy chứng nhận số 2800947548 do Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 16/02/2006 và thay đổi lần thứ 9 ngày 23/09/2014. Năm 2010, Tổng công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam tiến hành đầu tư vào Công ty cổ phần Thịnh Phát và tại Đại hội cổ đông họp ngày 22/08/2010 đã ban hành Nghị quyết số 50/NQ-ĐHĐCĐ về việc chính thức thay đổi tên Công ty cổ phần Thịnh Phát thành Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) và tăng vốn điều lệ từ 3,5 tỷ lên 210 tỷ đồng. Sứ mệnh là phát triển Công ty một cách bền vững, đủ sức mạnh cạnh tranh, huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tự có như nhân lực, công cụ máy móc thiết bị, sự hỗ trợ của Tổng công ty PVC cũng như Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Hiện nay công ty hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực: Xây lắp chuyên ngành dầu khí; xây dựng, phát triển hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị; đầu tư bất động sản và công trình hạ tầng trên đất để cho thuê; thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản.

Trong 3 năm gần đây, PVC - TH mở rộng thị trường thi công chủ yếu tại các Khu liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, tỉnh Quảng Ninh, thị xã Quảng Trị, Quốc lộ 217 - Cẩm Thủy - Thanh Hóa, Công trình thị xã Cửa Lò - Nghệ An và các huyện lân cận thuộc tỉnh Thanh Hóa.

<sup>1</sup> Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức, lethiminhtrikt@hdu.edu.vn

<sup>2</sup> Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trường Đại học Hồng Đức

**Bảng 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, 2019**

Khoản mục	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Chênh lệch 2019 so với 2018 (%)
Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	50,5	54,96	108,8%
Doanh thu	Tỷ đồng	37,86	43,4	114,6%
Lợi nhuận sau thuế		(1,49)	(7,77)	
Trong đó				
- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	0,76	2,27	
- Đầu tư tài chính		(2,25)	(10,04)	
Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	3,5	0,8	22,9%
Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/tháng	7,0	8,18	116,9%

*Nguồn: Báo cáo thường niên của PVC - TH năm 2019*

Năm 2019, Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa ghi nhận kết quả sản xuất kinh doanh khả quan, sản lượng và doanh thu đều tăng so với năm 2018. Giá trị sản lượng đạt 54,6 tỷ đồng tăng 8,8% so với năm ngoái. Doanh thu đạt 43,4 tỷ đồng tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2018. Tuy nhiên, năm 2018, 2019 doanh nghiệp bị lỗ, nguyên nhân là do lỗ từ hoạt động đầu tư tài chính mang lại. Bên cạnh đó, thu nhập bình quân của người lao động tăng 16,9% chứng tỏ doanh nghiệp đã thực sự quan tâm đến đời sống người lao động.

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục thực hiện một số công trình xây dựng và ghi nhận doanh thu như sau: Công trình nhà máy nhiệt điện Thái Bình: 3,4 tỷ đồng, Công trình trụ sở liên cơ sở số 3 tỉnh Quảng Ninh: 3,37 tỷ đồng; Công trình dự án nâng cấp đường Quốc lộ 217 Cẩm Thủy: 26,5 tỷ đồng; Công trình đài bể cọc 0,3 tỷ đồng, gói thầu CVL6: 1,2 tỷ đồng; Cho thuê nhà và văn phòng: 5,8 tỷ đồng; doanh thu hoạt động tài chính 2,69 tỷ đồng.

Nhìn chung, trong năm 2018, 2019 là năm gặp nhiều khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Quá trình thu thanh quyết toán vốn mất nhiều thời gian đồng nghĩa với khả năng rủi ro về thanh toán của nhà thầu. Dự án đầu tư của Công ty sử dụng đến 70% vốn vay. Khi lập kế hoạch kinh doanh và dự án đầu tư lãi suất tiền vay đã được tính, song có nhiều yếu tố dẫn đến việc tăng lãi suất tiền vay. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất sinh doanh. Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như thiên tai, biến động giá cả, tình hình chính trị, biến đảo... làm thị trường tiềm năng mất ổn định.

## 2. VAI TRÒ CỦA KẾ TOÁN QUẢN TRỊ VỚI VIỆC ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG SINH LỢI

Theo Luật Kế toán Việt Nam (2015), “*Kế toán quản trị là việc thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán*”. Như vậy, kế toán quản trị là lĩnh vực kế toán được sử dụng để thỏa mãn nhu cầu thông tin của các nhà quản trị doanh nghiệp, các cá nhân, trưởng các bộ phận trong doanh nghiệp [6].

Kế toán quản trị cung cấp những thông tin cần thiết giúp nhà quản trị doanh nghiệp làm căn cứ để xây dựng kế hoạch, tổ chức điều hành, kiểm tra giám sát việc thực hiện mục tiêu định trước. Đồng thời, kế toán quản trị cũng cung cấp thông tin cần thiết giúp nhà quản trị phân tích, đánh giá mọi hoạt động, nhờ đó có căn cứ để đưa ra các giải pháp phù hợp và đạt hiệu quả mong muốn. Bên cạnh đó, kế toán quản trị còn cung cấp tài liệu dự toán phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giúp các nhà quản trị phát hiện ra khả năng tiềm tàng và tìm ra các biện pháp huy động vào quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp [3].

Thông tin về khả năng sinh lợi thể hiện khả năng tạo ra lợi nhuận từ các nguồn lực đầu vào, chi phí đầu vào hay đầu ra phản ánh kết quả sản xuất của doanh nghiệp [2]. Khả năng sinh lợi là một công cụ tài chính quan trọng được nhiều đối tượng (nhà quản trị doanh nghiệp, nhà đầu tư, cổ đông, tổ chức tín dụng) quan tâm. Bởi nó gắn liền với lợi ích của họ ở hiện tại và tương lai. Khả năng sinh lợi có mối quan hệ chặt chẽ với năng lực hoạt động và khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

Để đánh giá khả năng sinh lợi cần đánh giá hiệu quả hoạt động của trung tâm lợi nhuận. *Trung tâm lợi nhuận*: là trung tâm mà nhà quản trị doanh nghiệp chịu trách nhiệm về chi phí, doanh thu nhưng không kiểm soát các nguồn lực đầu vào trung tâm. Thước đo để đánh giá hiệu quả trung tâm lợi nhuận bao gồm các chỉ tiêu: chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, số lượng hàng bán, chỉ tiêu lợi nhuận gộp, lợi nhuận bộ phận, lợi nhuận thuần, lợi nhuận sau thuế [4].

Các trung tâm trách nhiệm này thường được gắn với bậc quản lý cấp trung, đó là giám đốc điều hành công ty, các đơn vị kinh doanh trong tổng công ty như các công ty phụ thuộc, các chi nhánh... Nếu nhà quản trị không có quyền quyết định mức độ đầu tư tại trung tâm, thì chỉ tiêu lợi nhuận là thích hợp nhất để đánh giá kết quả thực hiện của trung tâm này.

Mục tiêu của trung tâm lợi nhuận là tối đa hóa lợi nhuận, để tối đa hóa lợi nhuận, một mặt cần phải tăng doanh thu đồng thời giảm chi phí. Do vậy, trách nhiệm của trung tâm lợi nhuận không chỉ dừng lại ở doanh thu mà có trách nhiệm cả về chi phí.

Khi đánh giá trách nhiệm của nhà quản trị trong trung tâm trách nhiệm thường đi theo các nội dung: So sánh mức lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch về số tương đối và tuyệt đối:

$$\text{Chênh lệch lợi nhuận} = \text{Lợi nhuận thực tế} - \text{Lợi nhuận kế hoạch} \quad (2.1)$$

Đồng thời, nội dung quan trọng để đánh giá trung tâm lợi nhuận đó là khả năng sinh lợi và tính hiệu quả của trung tâm. Để đánh giá nội dung này các nhà quản trị có thể sử dụng đánh giá trách nhiệm của trung tâm thông qua các chỉ tiêu: Tỷ lệ lợi nhuận gộp, Lợi nhuận bộ phận, Tỷ lệ lợi nhuận bộ phận trên doanh thu bộ phận [5].

$$\text{Tỷ lệ lợi nhuận gộp} = \frac{\text{Lợi nhuận gộp}}{\text{Doanh thu}} \times 100 \quad (2.2)$$

$$\text{Lợi nhuận bộ phận} = \text{Lợi nhuận gộp} - \text{Định phí bộ phận} \quad (2.3)$$

$$\text{Tỷ lệ lợi nhuận bộ phận} = \frac{\text{Lợi nhuận bộ phận}}{\text{Doanh thu}} \times 100 \quad (2.4)$$

Các chỉ tiêu này thể hiện mức đóng góp lợi nhuận của từng bộ phận vào lợi nhuận của toàn DN. Qua các chỉ tiêu này, các nhà quản trị có thể đánh giá hiệu quả hoạt động

cũng như khả năng sinh lợi của từng bộ phận của doanh nghiệp, từ đó có chính sách, quyết định kinh doanh phù hợp.

Để đánh giá hiệu quả và trách nhiệm của trung tâm lợi nhuận, thường dựa vào báo cáo kết quả kinh doanh được lập theo mức độ hoạt động, từ đó xác định và đánh giá mức lợi nhuận của từng bộ phận vào lợi nhuận chung của toàn doanh nghiệp. Bên cạnh đó, để đánh giá trách nhiệm của từng trung tâm lợi nhuận, người ta có thể so sánh kết quả thực hiện với dự toán hoặc so sánh tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu với tỷ lệ chung của toàn đơn vị hay ngành.

Ngoài ra, để cung cấp thông tin nhằm đánh giá khả năng sinh lợi của doanh nghiệp, kế toán quản trị có thể sử dụng nhiều chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lợi khác nhau như: tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu, tỷ lệ doanh thu trên chi phí, tỷ lệ lợi nhuận trên chi phí hoặc số dư đảm phí của bộ phận và báo cáo kế toán quản trị như báo cáo phân tích các chỉ tiêu kinh tế...

Khi vận dụng chỉ tiêu này để đánh giá khả năng sinh lợi tại các Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa ta có thể tính toán khả năng sinh lợi cho từng yếu tố nguồn lực cụ thể như tài sản, vốn chủ sở hữu, doanh thu. Như vậy, để cải thiện khả năng sinh lợi, doanh nghiệp cần nâng cao hiệu quả hoạt động, cắt giảm những khoản chi phí phát sinh không cần thiết và khai thác các tài sản với tần suất hợp lý.

### 3. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ VỚI VIỆC ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG SINH LỢI TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

#### 3.1. Thực trạng các chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh lợi tại Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa

Mục tiêu cuối cùng Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay là lợi nhuận. Lợi nhuận là một chỉ tiêu tài chính tổng hợp, là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động tài chính tại doanh nghiệp. Để có được cách nhìn đúng đắn, khách quan về lợi nhuận thì nhà quản trị không chỉ quan tâm đến tổng mức lợi nhuận mà cần phải xem xét lợi nhuận trong mối quan hệ với vốn, tài sản, nguồn lực tài chính mà doanh nghiệp đã đầu tư để tạo ra lợi nhuận trong phạm vi, nhiệm vụ cụ thể.

Theo cơ cấu tổ chức hiện nay của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa, trung tâm lợi nhuận bao gồm các chi nhánh tiêu thụ, gắn với trách nhiệm của các trưởng bộ phận do vậy chưa tách biệt trung tâm doanh thu và trung tâm lợi nhuận. Mục tiêu của nhà quản trị là lợi nhuận, muốn tăng lợi nhuận hoặc là cắt giảm chi phí, hoặc là tăng doanh thu, hay đồng thời vừa cắt giảm chi phí vừa tăng doanh thu. Giám đốc kinh doanh và các trưởng bộ phận có trách nhiệm theo dõi hoạt động kinh doanh của bộ phận mình, kiểm tra doanh thu đồng thời kiểm soát chi phí tương ứng, đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi.

Qua tìm hiểu tại Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa, nhận thấy Công ty có áp dụng nội dung kế toán quản trị khả năng sinh lợi, đồng thời tiến hành lập dự toán lợi nhuận, trung tâm lợi nhuận. Tuy nhiên, thông tin mà kế toán quản trị cung cấp chưa được thường xuyên, chưa phục vụ để đánh giá hiệu quả sinh lợi mà chủ yếu phục vụ cho kế toán tài chính. Bên cạnh đó, công ty chưa sử dụng các chỉ tiêu như: Khả năng sinh lợi của tài sản, khả năng sinh lợi của vốn chủ sở hữu, khả năng sinh lợi kinh tế của tài sản, khả năng sinh lợi của doanh thu và báo cáo kế toán quản trị như báo cáo phân tích các chỉ tiêu kinh tế... để đánh giá khả năng sinh lợi cũng như chưa có hệ thống báo cáo trung tâm lợi nhuận để cung cấp thông tin đánh giá hiệu quả sinh lợi cho nhà quản trị.

Trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp, việc phân tích, đánh giá các chỉ số về khả năng sinh lợi là rất cần thiết hiện nay. Nhờ việc phân tích, đánh giá các chỉ số về khả năng sinh lợi mà nhà quản trị có thể đánh giá được hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, từ đó cung cấp thông tin phục vụ cho việc ra quyết định của nhà quản lý, nhà đầu tư, các cổ đông và các tổ chức tín dụng.

**Bảng 2. Chỉ số sinh lợi tại Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa**

Chỉ tiêu \ Năm	2017	2018	2019
Tỷ suất sinh lợi trên tài sản ROA	3.43%	0.73%	0.46%
Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu ROE	8.19%	1.58%	0.95%
Tỷ suất sinh lợi trên vốn đầu tư ROIC	3.69%	0.74%	0.46%
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu ROS	7.52%	2.91%	2.92%

*Nguồn: Báo cáo thường niên Công ty Cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa*

### 3.2. Phân tích các chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh lợi tại Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa

#### *Khả năng sinh lợi trên tài sản (ROA)*

Khả năng sinh lợi trên tài sản của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa thể hiện qua chỉ tiêu “Tỷ suất sinh lợi của tài sản” (ROA). Đây là một chỉ số tài chính phản ánh tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế mà doanh nghiệp thu được trong mối quan hệ với tổng tài sản. ROA là một chỉ số lợi nhuận quan trọng, nó cho thấy tiềm lực của doanh nghiệp trong việc sử dụng tài sản để tạo ra lợi nhuận.

Công thức xác định:

$$ROA = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Tổng tài sản bình quân}} \times 100\% \quad (3.1)$$

Qua bảng 2 ta thấy khả năng sinh lợi tài sản của PVC - TH năm 2019 (0,46%) giảm sút quá nhanh so với năm 2017 (3,43%) và thấp hơn khả năng sinh lợi trung bình của ngành 2017 (4,5%), năm 2018 (4,6%). Nguyên nhân chính của sự giảm sút này là do sự giảm sút nghiêm trọng của chỉ tiêu doanh thu tiêu thụ sản phẩm và hiệu suất sử dụng tổng tài sản. Để ROA tăng cao thì doanh nghiệp cần có biện pháp tăng doanh số và nâng cao hiệu quả sử dụng tổng tài sản.

#### *Khả năng sinh lợi trên vốn chủ sở hữu (ROE)*

Khả năng sinh lợi trên vốn chủ sở hữu được Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đo lường qua chỉ tiêu “Tỷ suất sinh lợi của vốn chủ sở hữu” (ROE). Chỉ số này đo lường mức độ hiệu quả của việc sử dụng vốn chủ sở hữu trong doanh nghiệp. Chỉ số này cho thấy cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu đầu tư vào kinh doanh, công ty kiếm được bao nhiêu đồng lợi nhuận sau thuế [2].

$$ROE = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Tổng tài sản bình quân}} \times 100\% \quad (3.2)$$

Theo bảng 2, khả năng sinh lợi của vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa năm 2019 là 0,9%, giảm mạnh so với năm 2017 (8,2%) và năm 2018 (1,6%). ROE thấp không làm hài lòng các chủ sở hữu. Nguyên nhân ROE thấp là do

doanh thu thấp và hầu như không tăng, bên cạnh đó, chi phí tăng cao, do đó lợi nhuận sau thuế giảm, khả năng sinh lợi của vốn chủ sở hữu, giảm sút một cách nghiêm trọng. Việc đơn vị không kiểm soát và đo lường hiệu quả trong dài hạn sẽ khiến cho nhà quản trị không thể có cái nhìn tổng thể về hiệu quả hoạt động của đơn vị. Điều này dẫn tới việc nhà quản trị cấp chiến lược, các cổ đông của PVC - TH không có thông tin để đưa ra các quyết định dài hạn, chiến lược tiếp tục vận hành, đầu tư hay thoái vốn đầu tư.

#### *Khả năng sinh lợi trên vốn đầu tư (ROIC)*

Khả năng sinh lợi trên vốn đầu tư được Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đo lường qua chỉ số “Tỷ suất sinh lợi của vốn đầu tư” (ROIC). Chỉ số ROIC cho biết cứ 100 đồng vốn đầu tư, Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa thu được mấy đồng lợi nhuận sau thuế. ROIC là một chỉ tiêu phổ biến được sử dụng để phân tích, đánh giá các kết quả đầu tư tài chính, đầu tư kinh doanh [4].

Công thức xác định:

$$ROIC = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế của chủ sở hữu và nhà cung cấp tín dụng}}{\text{Vốn đầu tư bình quân}} \quad (3.3)$$

Theo bảng 2 ta thấy khả năng sinh lợi trên vốn đầu tư năm 2019 là 0,5%, giảm mạnh so với năm 2017 là 3,7%. Chỉ số này cho thấy hiệu quả đầu tư của PVC - TH thấp, kế toán quản trị của đơn vị chưa thường xuyên đánh giá lại hiệu quả tài chính dài hạn tính theo cả vòng đời của dự án. Hạn chế này khiến cho nhà quản trị chiến lược của PVC - TH không có thông tin để đưa ra những quyết định chiến lược liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

#### *Khả năng sinh lợi trên doanh thu (ROS)*

Khả năng sinh lợi trên doanh thu tại Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa được phản ánh qua chỉ tiêu “Tỷ suất sinh lợi của doanh thu” (ROS). Chỉ tiêu này được sử dụng để đánh giá hiệu suất hoạt động PVC - TH, phản ánh cứ 100 đồng doanh thu thuần thu được sẽ đem lại cho PVC - TH bao nhiêu đồng lợi nhuận [4].

$$ROS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Doanh thu thuần}} \times 100\% \quad (3.3)$$

Theo bảng 2 ta thấy chỉ tiêu khả năng sinh lợi trên doanh thu ROS năm 2019 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa bằng với năm 2018 (2,9%) và thấp hơn nhiều so với năm 2017 (7,5%) đồng thời thấp hơn mức trung bình của ngành. Như vậy, khi doanh thu không tăng, nếu doanh nghiệp quản lý chi phí tốt, giảm thiểu hóa được các chi phí (chi phí nguyên vật liệu, nhân công, chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp...), lợi nhuận sẽ cao đồng thời ROS cũng được cải thiện. Nếu doanh nghiệp quản lý chi phí không tốt sẽ làm ROE thấp và hiệu quả kinh doanh bị ảnh hưởng.

Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa có hiệu quả hoạt động thấp, đặc biệt năm 2019, các chỉ số hiệu quả thấp hơn so với các năm. Do năm 2019 PVC - TH gặp không ít khó khăn nhưng vẫn đạt được doanh số trên 43,4 tỷ đồng. Tuy nhiên các chỉ số đánh giá hiệu quả ROA, ROI, ROS và ROE cho thấy vẫn còn quá thấp, doanh nghiệp vẫn lỗ nhiều.

Qua nghiên cứu, tác giả nhận thấy Kế toán quản trị tại Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa chưa được quan tâm đúng mức. Đồng thời đơn vị chỉ mới quan tâm sử dụng các chỉ tiêu: ROA, ROI, ROS và ROE trong đánh giá hiệu quả sinh lợi mà chưa quan tâm đến việc phân tích khả năng sinh lợi của từng nhóm tài sản cũng như từng loại vốn sử dụng trong quá trình kinh doanh. Do đó việc tăng cường kế toán quản trị với việc đánh giá hiệu quả sử dụng các yếu tố đầu vào tại Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa là rất cần thiết.

#### 4. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ VỚI VIỆC ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG SINH LỢI TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Để tăng cường vai trò kế toán quản trị trong việc đánh giá khả năng sinh lợi tại Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa, tác giả đưa ra một số kiến nghị sau:

*Thứ nhất*, Thông qua các số liệu tuyệt đối phản ánh doanh thu, chi phí, lợi nhuận kế toán quản trị tại PVC - TH cần phải thực hiện đánh giá hiệu quả tài chính thông qua các chỉ tiêu tài chính tương đối định kỳ hàng năm. Thông qua đó, nhà quản trị có thể đánh giá được hiệu quả tài chính trong ngắn hạn và trung hạn của đơn vị, có cơ sở để đưa ra các quyết định điều chỉnh dự toán/kế hoạch sản xuất kinh doanh cho kỳ tiếp theo. Sử dụng các phương pháp để đánh giá hiệu quả sinh lợi trong ngắn và trung hạn (chỉ tiêu ROA, ROI, ROE, ROS) như: Phương pháp so sánh, phương pháp loại trừ, phương pháp Dupont.

*Thứ hai*, Công ty chưa sử dụng chỉ tiêu số dư đảm phí, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu và mức chênh lệch của chúng với số dự toán để đánh giá được thành quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Để đánh giá hiệu quả sinh lợi, trung tâm lợi nhuận thường so sánh sự biến động lợi nhuận giữa thực tế với kế hoạch hoặc sự biến động của lợi nhuận thực tế giữa các năm.

Mục đích của trung tâm lợi nhuận nhằm tạo lợi nhuận cao nhất, để đạt được mức lợi nhuận cao nhất phải tăng doanh thu, đồng thời tối thiểu hóa chi phí. Do đó, trách nhiệm của trung tâm này bao gồm cả doanh thu và chi phí. Đánh giá trách nhiệm của nhà quản trị trung tâm này theo các nội dung sau:

*Về kết quả*: Khi đánh giá và kiểm tra hoạt động quản lý tại trung tâm lợi nhuận, cần phải xem xét và so sánh với lợi nhuận ước tính theo dự toán lợi nhuận thực tế đạt được. Từ đó đánh giá chênh lệch lợi nhuận và nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận như: Doanh thu, giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

$$\text{Chênh lệch lợi nhuận} = \text{Lợi nhuận thực tế} - \text{Lợi nhuận kế hoạch} \quad (4.1)$$

Về mặt hiệu quả: Trung tâm có thể lượng hóa bằng tiền đầu vào và đầu ra do đó hiệu quả hoạt động của trung tâm này sẽ được đo lường bằng chỉ tiêu sau:

$$\text{Lợi nhuận bộ phận} = \text{Lợi nhuận góp} - \text{Định phí bộ phận} \quad (4.2)$$

Các chỉ tiêu này phản ánh mức đóng góp lợi nhuận của từng bộ phận vào lợi nhuận của toàn đơn vị.

*Thứ ba*, Nhận diện lợi nhuận, đánh giá khả năng sinh lợi qua chỉ tiêu chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, giá vốn hàng bán.

Nhận diện lợi nhuận: Căn cứ vào chức năng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, lợi nhuận bao gồm lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận hoạt động tài chính và lợi nhuận khác. Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa cần theo

đổi chi tiết ba loại lợi nhuận trên cho từng bộ phận, đơn vị cụ thể nhằm lập báo cáo lợi nhuận, báo cáo bộ phận cung cấp thông tin để đánh giá hoạt động và trách nhiệm quản lý của các nhà quản trị trong trung tâm lợi nhuận.

Khả năng sinh lợi phản ánh trình độ sử dụng các nguồn lực sẵn có của Công ty để đạt được kết quả cao nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực chất, khả năng sinh lợi là biểu hiện của việc kết hợp theo một tương quan xác định cả về mặt số lượng và chất lượng của các nhân tố cấu thành quá trình kinh doanh như: tư liệu lao động, đối tượng lao động và lao động. Bên cạnh đó, chi phí là nội dung được quan tâm hàng đầu trong đánh giá hiệu quả hoạt động. Chi phí của công ty bao gồm như chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, giá vốn hàng bán. Do đó, tùy vào mục đích và dữ liệu thu thập được mà tiến hành đánh giá khả năng sinh lợi của từng loại chi phí cho phù hợp. Trên cơ sở đó, để cung cấp thông tin cho việc đánh giá khả năng sinh lợi, tác giả tiến hành đánh giá khái quát sức sinh lợi của chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, giá vốn hàng bán qua các chỉ tiêu sau:

*Đánh giá khái quát khả năng sinh lợi của giá vốn hàng bán*

$$\text{Sức sinh lợi của giá vốn hàng bán} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Tổng giá vốn hàng bán}} \quad (4.3)$$

Công thức trên cho biết: 1 đồng giá vốn hàng bán đem lại mấy đồng lợi nhuận sau thuế. Sức sinh lợi của giá vốn hàng bán càng cao, khả năng sinh lợi của giá vốn hàng bán càng lớn, dẫn đến hiệu quả kinh doanh càng cao và ngược lại.

*Đánh giá khái quát khả năng sinh lợi của chi phí bán hàng*

$$\text{Sức sinh lợi của chi phí bán hàng} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Tổng chi phí bán hàng}} \quad (4.4)$$

Công thức trên cho biết: 1 đồng chi phí bán hàng đem lại mấy đồng lợi nhuận sau thuế. Sức sinh lợi của chi phí bán hàng càng cao, khả năng sinh lợi của chi phí bán hàng càng lớn, dẫn đến hiệu quả kinh doanh càng cao và ngược lại.

*Đánh giá khái quát khả năng sinh lợi của chi phí quản lý doanh nghiệp*

$$\text{Sức sinh lợi của chi phí quản lý doanh nghiệp} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Tổng chi phí quản lý doanh nghiệp}} \quad (4.5)$$

Công thức trên cho biết: 1 đồng chi phí quản lý doanh nghiệp đem lại mấy đồng lợi nhuận sau thuế. Sức sinh lợi của chi phí quản lý doanh nghiệp càng cao, khả năng sinh lợi của chi phí quản lý doanh nghiệp càng lớn, dẫn đến hiệu quả kinh doanh càng cao và ngược lại.

Qua chỉ tiêu trên, nhà quản trị có thể đánh giá hiệu quả hoạt động cũng như khả năng sinh lợi của từng bộ phận vào đơn vị, từ đó có những quyết sách, quyết định sản xuất kinh doanh phù hợp.

## 5. KẾT LUẬN

Ngày nay, kế toán quản trị có vai trò rất quan trọng trong việc cung cấp thông tin cho các nhà quản trị thực hiện các chức năng điều hành doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc xây dựng và vận dụng kế toán quản trị nói chung và kế toán quản trị với việc đánh giá khả năng sinh lợi tại Công ty cổ phần xây lắp đầu khí Thanh Hóa nói riêng cần có những giải pháp đồng bộ, kết hợp từ phía Nhà nước, cá nhân và bản thân đơn vị.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Tài chính (2006), *Thông tư 53/2006/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn áp dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp*, <https://vbqp.mof.gov.vn/Detail?contentType=LegalDocument&id=29802&tab=99>
- [2] Công ty Cổ phần VCCorp (2020), *Công ty Cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (HNX)*, <https://s.cafef.vn/hose/PVC-TH-cong-ty-co-phan-xay-lap-dau-khi-thanh-hoa.chn>
- [3] Nguyễn Hoàn, Hoàng Đình Hương (2019), *Giáo trình kế toán quản trị*, Nxb. Xây dựng, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Văn Công và cộng sự (2017), *Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính*, Nxb. Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Văn Công (2013), *Giáo trình Phân tích kinh doanh*, Nxb. Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- [6] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, khoá XIII (2015, 20 11), *Luật số 88/2015/QH13 của Quốc hội: Luật Kế toán*, Retrieved 10 2017, from Thông tin chi tiết Văn bản quy phạm pháp luật: [http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class\\_id=1&mode=detail&document\\_id=183198](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&mode=detail&document_id=183198)

**INCREASING MANAGEMENT ACCOUNTING WITH  
ASSESSMENT OF PROFITABILITY AT THANH HOA  
PETROLEUM CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**

**Le Thi Minh Tri, Le Thi Thang**

**ABSTRACT**

*In recent years, the application of management accounting (IRS) and tools for financial analysis have been increasingly paid attention to by corporate administrators as well as investors, especially in evaluating the number of profitability in the business. Thanh Hoa Petroleum Construction Joint Stock Company (PVC-TH) is a member unit of Petro Vietnam Construction Joint Stock Corporation (PVC), operating in the field of civil construction, construction and installation. oil and gas industry, industrial zone infrastructure investment, real estate investment and business, mineral exploitation in Thanh Hoa province and North Central region. In the years 2018 and 2019, the company had lower performance indicators compared to other years. The article presents the current situation and solutions to enhance management accounting with assessment of profitability at Thanh Hoa Petroleum Construction Joint Stock Company in the current competitive market context.*

**Keywords:** *Management accouting, profitability, petroleum construction.*

\* Ngày nộp bài: 17/12/2020; Ngày gửi phản biện: 6/1/2021; Ngày duyệt đăng: 25/5/2021